

大仁科技大學 115 學年度秋季班新南向產學合作國際專班
餐旅管理系學生錄取名單

Tajen University 2026 Fall Semester Industry-Academia Collaboration
Program for International Students

Admission List for Department of Hospitality Management

Chương trình hợp tác giữa doanh nghiệp và học thuật dành cho sinh viên
quốc tế, học kỳ mùa thu năm 2026 của Đại học Tajen.

Danh sách trúng tuyển của Khoa Quản lý Khách sạn

經 115 年 7 月 28 日招生委員會審查通過

編號 No.	學制 Degree	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	國籍 Nationality	錄取別 Admitted/Waitlisted Chính thức / dự bị
1	學士 Bachelor Cử nhân	桃氏○英	DAO THI LAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
2	學士 Bachelor Cử nhân	趙○今	TRIEU THI NAY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
3	學士 Bachelor Cử nhân	黃○軍	HOANG THE QUAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
4	學士 Bachelor Cử nhân	楊○富	DUONG THANH PHU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
5	學士 Bachelor Cử nhân	阮○功	NGUYEN DINH CONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
6	學士 Bachelor Cử nhân	農○洋	NONG VAN DUONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
7	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○姮	NGUYEN THI THU HANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
8	學士 Bachelor Cử nhân	阮○蓮	NGUYEN THI LUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
9	學士 Bachelor Cử nhân	良○璃	LANH PHUONG LY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
10	學士 Bachelor Cử nhân	馬○道	MA VAN DAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
11	學士 Bachelor Cử nhân	凌○草	LANG THI THAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
12	學士 Bachelor Cử nhân	凌○善	LANG VAN THIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
13	學士 Bachelor Cử nhân	陳氏○薇	TRAN THI PHUONG VY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
14	學士 Bachelor Cử nhân	農○武	NONG QUANG VU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
15	學士 Bachelor	施○草	THI THI THAO	越南 Vietnam	正取 Admitted

	Cử nhân			Việt Nam	Chính thức
16	學士 Bachelor Cử nhân	王○明	VUONG THI MINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
17	學士 Bachelor Cử nhân	譚氏○樂	DAM THI ANH MUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
18	學士 Bachelor Cử nhân	蘇○賢	TO DUC HIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
19	學士 Bachelor Cử nhân	李○月	LY HOANG NGUYET	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
20	學士 Bachelor Cử nhân	潘○環	PHAN VIET HOAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
21	學士 Bachelor Cử nhân	阮○書	NGUYEN ANH THU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
22	學士 Bachelor Cử nhân	蓋○善	CAI QUANG THIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
23	學士 Bachelor Cử nhân	黃○緣	HOANG THI DUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
24	學士 Bachelor Cử nhân	梅○絨	MAI HONG NHUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
25	學士 Bachelor Cử nhân	李氏○英	LY THI VAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
26	學士 Bachelor Cử nhân	陳氏○玄	TRAN THI KIM HUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
27	學士 Bachelor Cử nhân	武○英	VU HOANG ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
28	學士 Bachelor Cử nhân	阮庭○科	NGUYEN DINH ANH KHOA	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
29	學士 Bachelor Cử nhân	黃○寶	HOANG TUAN BAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
30	學士 Bachelor Cử nhân	李○剛	LY A CANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
31	學士 Bachelor Cử nhân	朱○孟	CHU VAN MANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
32	學士 Bachelor Cử nhân	朱○銀	CHU THI NGAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
33	學士 Bachelor Cử nhân	阮○龍	NGUYEN XUAN LONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
34	學士 Bachelor Cử nhân	陳○富	TRAN PHONG PHU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
35	學士 Bachelor Cử nhân	梁氏○蝶	LUONG THI THANH DIEP	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức

36	學士 Bachelor Cử nhân	趙○決	TRIEU MINH QUYET	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
37	學士 Bachelor Cử nhân	韋氏○水	VI THI THU THUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
38	學士 Bachelor Cử nhân	農○晋	NONG QUANG TIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
39	學士 Bachelor Cử nhân	黃○魁	HOANG ANH KHOI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
40	學士 Bachelor Cử nhân	阮○王	NGUYEN DUC VUONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
41	學士 Bachelor Cử nhân	朱○欣	CHU NGOC HAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
42	學士 Bachelor Cử nhân	阮○艷	NGUYEN THU DIEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
43	學士 Bachelor Cử nhân	黎○強	LE MINH CUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
44	學士 Bachelor Cử nhân	梁○源	LUONG THANH NGUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
45	學士 Bachelor Cử nhân	泰○堅	THAI BA KIEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
46	學士 Bachelor Cử nhân	黎○孝	LE MINH HIEU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
47	學士 Bachelor Cử nhân	黎裴○偉	LE BUI YEN VY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
48	學士 Bachelor Cử nhân	阮○永	NGUYEN DUY VINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
49	學士 Bachelor Cử nhân	鄭○堅	TRINH BA KIEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
50	學士 Bachelor Cử nhân	趙○明	TRIEU PHUC MINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
51	學士 Bachelor Cử nhân	凌○蕙	LANG THI HUE	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
52	學士 Bachelor Cử nhân	譚○葉	DAM BICH DIEP	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
53	學士 Bachelor Cử nhân	許○起	HUA MINH KHOI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
54	學士 Bachelor Cử nhân	許○莊	HUA THUY TRANG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
55	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○月	HOANG THI ANH NGUYET	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
56	學士 Bachelor	黃○雲	HOANG THI VAN	越南 Vietnam	備取 Waitlisted Dự

	Cử nhân			Việt Nam	bi
57	學士 Bachelor Cử nhân	農○維	NONG THANH DUY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
58	學士 Bachelor Cử nhân	梁○合	LUONG HOANG HOP	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
59	學士 Bachelor Cử nhân	阮○武	NGUYEN MINH VU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
60	學士 Bachelor Cử nhân	楊氏○詩	DUONG THI ANH THO	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
61	學士 Bachelor Cử nhân	倫氏○璃	LUAN THI KIEU LY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
62	學士 Bachelor Cử nhân	黃○倫	HOANG DINH LUAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
63	學士 Bachelor Cử nhân	陸○偉	LOC VAN VI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
64	學士 Bachelor Cử nhân	黃○草	HOANG PHUONG THAO	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
65	學士 Bachelor Cử nhân	農○輝	NONG QUANG HUY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
66	學士 Bachelor Cử nhân	李○德	LY MINH DUC	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
67	學士 Bachelor Cử nhân	錄○達	LOC TIEN DAT	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
68	學士 Bachelor Cử nhân	梁○映	LUONG NGOC ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
69	學士 Bachelor Cử nhân	譚氏○雲	DAM THI KIEU VAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi